TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/KDTM-ST

Ngày: 21-02-2025

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng (hợp đồng cho thuê tài chính)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Thị Hồng Hạnh;

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hạnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thanh Hương, cán bộ Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên tòa: Bà Từ Ngọc Hòa, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 176/2023/TLST- KDTM ngày 21 tháng 12 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng (hợp đồng cho thuê tài chính)" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 847/2024/QĐXXST-DS ngày 06/12/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2025/QĐST-KDTM ngày 22 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc Tế C

Địa chỉ trụ sở: Tầng X, cao ốc S, 37 T, phường B, Quận Y, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp: Ông Đỗ Nguyễn Nhật L (Theo văn bản ủy quyền ngày 05/12/2024)

Vắng mặt (có Đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Công ty TNHH H

Địa chỉ trụ sở: Số 10-12 Đường số Z, phường B, quận B, Thành phố H.

Người đại diện pháp luật: Ông Nguyễn Hoài A

Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Hoài A; Sinh năm: 1982

Địa chỉ thường trú: 24 T, phường Đ, thành phố T, tỉnh T

Địa chỉ liên hệ: Số 10-12 Đường số Z, phường B, quận B, Thành phố H.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc Tế C và bản tự khai của đại diện nguyên đơn tại tòa cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được xác định như sau:

Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc Tế C (gọi tắt là Công ty) là nguyên đơn có ông Đỗ Nguyễn Nhật L làm đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc Tế C là tổ chức tín dụng phi ngân hàng có chức năng cho thuê tài chính theo quy định của pháp luật Việt Nam. Công ty TNHH H (sau đây gọi là "Công ty H") là khách hàng thuê tài chính của Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc Tế C (sau đây gọi tắt là "Công ty C").

Do Công ty TNHH H (sau đây gọi tắt là "Công ty H") có nhu cầu sử dụng máy móc, thiết bị để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của mình và đề nghị Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc Tế C tài trợ tài chính nên hai bên đã ký kết Hợp đồng cho thuê tài chính số F220845502 ngày 26/8/2022 (sau đây gọi tắt là "Hợp đồng thuê"). Theo đó, tài sản mà Công ty TNHH H có nhu cầu thuê tài chính là: 01 (một) máy chấn tôn Amada HFB (sau đây gọi là "tài sản thuê").

Cùng ngày 26/8/2022, để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán tiền thuê của Công ty TNHH H theo Hợp đồng thuê, Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc Tế C chấp nhận thư bảo lãnh thanh toán của cá nhân ông Nguyễn Hoài A. Theo đó, trường hợp Công ty TNHH H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền thuê theo Hợp đồng thuê, ông Nguyễn Hoài A cam kết sẽ thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền thuê thay cho Công ty TNHH H.

Để thực hiện Hợp đồng thuê số F220845502 này, cùng ngày 26/8/2022, Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc Tế C đã ký hợp đồng mua bán số F220845502-PC để mua chính tài sản thuê nêu trên từ Công ty TNHH H và cho Công ty TNHH H thuê lại chính tài sản này. Đây là hình thức mua và cho thuê lại theo quy định của pháp luật về cho thuê tài chính. Công ty TNHH H đã ký Giấy chứng nhận nghiệm thu tài sản thuê vào ngày 29/8/2022.

Tổng giá trị của tài sản là 950.000.000 đồng, trong đó Công ty TNHH H trả trước 475.000.000 đồng, Công ty C tài trợ vốn với giá trị còn lại tương ứng ("Giá trị thuê") là 475.000.000 đồng. Lãi suất thuê là lãi suất cố định: 15.60%/năm.

Thời hạn thuê là 36 tháng, bắt đầu từ ngày 29/8/2022 đến ngày 25/8/2025.

Hằng tháng, Công ty TNHH H phải thanh toán cho Công ty C tiền thuê bao gồm một phần vốn gốc và khoản tiền lãi được tính trên dư nợ giảm dần cho đến khi trả đủ số tiền vốn gốc mà Công ty C đã tài trợ cùng các khoản lãi theo Hợp đồng thuê. Trước khi Công ty TNHH H trả hết toàn bộ vốn gốc cùng các khoản

lãi, Công ty C vẫn là chủ sở hữu của tài sản thuê và là người đứng tên trên toàn bộ các hóa đơn, chứng từ, các giấy tờ pháp lý khác liên quan đến quyền sở hữu đối với tài sản thuê.

Ngày 02/12/2022, do Công ty TNHH H vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định của Hợp đồng thuê, Công ty C đã phát hành Thông báo chấm dứt Hợp đồng thuê và thu hồi tài sản thuê, yêu cầu Công ty H thanh toán tổng số tiền còn thiếu theo Hợp đồng thuê tính đến ngày 06/12/2022 (ngày chính thức chấm dứt Hợp đồng thuê) là 598.737.737 đồng.

Ngày 04/12/2023, Công ty TNHH H thanh toán cho Công ty C 2.000.000 đồng và khoản tiền này được trừ vào nợ gốc của Công ty TNHH H.

Cho đến nay, Công ty TNHH H vẫn không thanh toán đầy đủ tiền thuê còn nợ cho Công ty C và cũng không giao trả Tài sản thuê. Vì vậy, Công ty C khởi kiện vụ án ra Toà án nhân dân quận B yêu cầu giải quyết những nội dung sau:

Buộc Công ty TNHH H thanh toán cho Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc Tế C toàn bộ số tiền còn nợ phát sinh trên Hợp đồng cho thuê tài chính số F220845502 ký ngày 26/8/2022, tạm tính đến ngày 21/02/2025 là 603.998.965 đồng (Sáu trăm linh ba triệu chín trăm chín mươi tám nghìn chín trăm sáu mươi lăm đồng), bao gồm:

Nợ gốc là: 347.805.556 đồng.

Nợ lãi trong hạn và các khoản phải thu khác tính đến ngày chấm dứt Hợp đồng thuê 06/12/2022 là 136.932.181 đồng.

Nợ lãi quá hạn từ ngày 06/12/2022 đến 21/02/2025 là 119.261.228 đồng.

Buộc Công ty TNHH H thanh toán cho Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc Tế C tiền lãi chậm trả phát sinh từ ngày 22/02/2025 tính trên nợ gốc với mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong Hợp đồng cho thuê tài chính cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Trường hợp Công ty TNHH H không thanh toán đầy đủ số tiền thuê còn nợ nêu trên, buộc Công ty TNHH H giao trả Tài sản thuê là một (01) máy chấn tôn Amada HFB cho Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc Tế C để xử lý, thu hồi nợ theo quy định.

Trường hợp Công ty TNHH H không thanh toán đầy đủ khoản tiền nêu trên hoặc không giao trả tài sản thuê hoặc khoản tiền thu được từ việc xử lý tài sản thuê không đủ khoản nợ thì buộc người bảo lãnh là ông Nguyễn Hoài A có trách nhiệm thanh toán cho Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc Tế C cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền còn nợ.

Vụ án không không tiến hành hòa giải được do vắng mặt bị đơn. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai ngày hôm nay.

Tại phiên tòa, phía nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn tiếp tục vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận B phát biểu ý kiến và kết luận: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Toà án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, thủ tục. Tuy nhiên, thời hạn chuẩn bị xét xử chưa đảm

bảo theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn vắng mặt không có lý do trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Hợp đồng cho thuê tài chính số F220845502 ký ngày 26/8/2022, giữa Công ty C và Công ty TNHH H phù hợp với quy định của pháp luật nên có hiệu lực và có giá trị ràng buộc nghĩa vụ giữa các bên. Nay Công ty TNHH H đã vi phạm nghĩa vụ theo thoả thuận nên Công ty C có quyền khởi kiện theo quy định.

Căn cứ Điều 26.3.1 của Hợp đồng thuê, xét thấy số tiền lãi mà nguyên đơn yêu cầu là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

Đối với các Thư bảo lãnh mà ông Nguyễn Hoài A đã ký là phù hợp với quy định của pháp luật nên việc Công ty C yêu cầu các ông có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thanh toán thay cho Công ty TNHH H theo nội dung Thư bảo lãnh đã ký cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền còn nợ trong trường hợp Công ty TNHH H không thanh toán đầy đủ khoản nợ hoặc không giao trả Tài sản thuê là có cơ sở chấp nhận.

Căn cứ các Điều 217, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 3, 17, 20 Nghị định 39/2014/NĐ-CP ngày 07/5/2021; Điều 335, 336, 338, 339, 342 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326 về Án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bà Huỳnh Châu Ngọc T liên đới chịu trách nhiệm bảo lãnh.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty C:

Buộc Công ty TNHH H thanh toán cho Công ty C số tiền gốc sau khi trừ tiền ký cược bảo đảm là 347.805.556 đồng và nợ lãi trong hạn, quá hạn phát sinh đến ngày 21/02/2025 là 603.998.965 đồng.

Buộc Công ty TNHH H thanh toán cho Công ty C tiền lãi chậm trả phát sinh từ ngày xét xử sơ thẩm tính trên nợ gốc với mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong Hợp đồng cho thuê tài chính cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Trường hợp Công ty TNHH H không thanh toán đầy đủ số tiền thuê còn nợ nêu trên, buộc Công ty TNHH H giao trả Tài sản thuê là một (01) máy chấn tôn Amada HFB cho Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc Tế C để xử lý, thu hồi nợ theo quy định.

Trường hợp Công ty TNHH H không thanh toán đầy đủ khoản tiền nêu trên hoặc không giao trả tài sản thuê hoặc khoản tiền thu được từ việc xử lý tài sản thuê không đủ khoản nợ thì buộc người bảo lãnh là ông Nguyễn Hoài A có trách nhiệm thanh toán cho Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc Tế C cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền còn nợ.

Đương sự chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại

phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp phát sinh giữa Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc Tế C và Công ty TNHH H là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bị đơn Công ty TNHH H có địa chỉ trụ sở tại Số 10/12 Đường số Z, phường B, quận B, Thành phố H. Do đó vụ kiện thuộc thẩm giải quyết của Toà án nhân dân quận B theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] Về thủ tục tố tụng:

Đại diện nguyên đơn ông Đỗ Nguyễn Nhật L có đơn xin vắng mặt, ông Nguyễn Hoài A là đại diện bị đơn và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do, căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Nguyên đơn Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc Tế C có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với bà Huỳnh Châu Ngọc T, do đó, Tòa án không đưa bà T vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Mặc dù, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Nguyễn Hoài A là đại diện bị đơn và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến Tòa án để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật nhưng đương sự vẫn vắng mặt không có lý do. Có nghĩa là, đương sự đã tự tước bỏ quyền phản đối yêu cầu của nguyên đơn đối với mình, tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình, nên bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thì: *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện, lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét giải quyết vụ án.

Do bị đơn vắng mặt không có lý do, bị đơn cũng không còn hoạt động tại địa chỉ Số 10/12 Đường số Z, phường B, quận B, Thành phố H nên Tòa án không tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thuê là 01 (một) máy chấn tôn Amada HFB.

[4] Về nội dung vụ án:

[4.1] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn Công ty TNHH H có nghĩa vụ thanh toán vốn và lãi; trường hợp Công ty TNHH H không thanh toán đầy đủ số tiền thuê còn nợ, buộc Công ty TNHH H giao trả tài sản thuê là một (01) máy chấn tôn Amada HFB cho Công ty C để xử lý, thu hồi nợ theo quy định.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy rằng:

Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc Tế C (có chức năng hoạt động cho thuê tài chính) ký Hợp đồng cho thuê tài chính số F220845502 ngày

26/8/2022 với Công ty TNHH H. Hợp đồng có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 117, 118, 119 của Bộ luật Dân sự; Điều 113 của Luật Các tổ chức tín dụng nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của bên cho thuê và bên thuê theo nội dung đã thỏa thuận.

Tổng giá trị của tài sản là 950.000.000 đồng, trong đó Công ty TNHH H trả trước 475.000.000 đồng. Công ty C tài trợ vốn với giá trị còn lại tương ứng ("Giá trị thuê") là 475.000.000 đồng. Lãi suất thuê là lãi suất cố định: 15.60%/năm. Thời hạn thuê là 36 tháng, bắt đầu từ ngày 29/8/2022 đến ngày 25/8/2025.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ngày 02/12/2022, do Công ty TNHH H vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định của Hợp đồng thuê, Công ty C đã phát hành Thông báo chấm dứt Hợp đồng thuê và thu hồi tài sản thuê, yêu cầu Công ty H thanh toán tổng số tiền còn thiếu theo Hợp đồng thuê nhưng Công ty TNHH H vẫn không có thiện chí thực hiện nghĩa vụ của bên thuê.

Do Công ty TNHH H vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 26 của Hợp đồng cho thuê tài chính số F220845502), ngày 06/12/2022 Công ty C đã chấm dứt Hợp đồng cho thuê tài chính và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 8 của Hợp đồng cho thuê tài chính). Công ty C đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 347.805.556 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

Do đó, việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty TNHH H có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc Tế C số tiền tạm tính đến ngày 21/02/2025 là 603.998.965 đồng, bao gồm: Nợ gốc là: 347.805.556 đồng, nợ lãi trong hạn và các khoản phải thu khác tính đến ngày chấm dứt Hợp đồng thuê 06/12/2022 là 136.932.181 đồng, nợ lãi quá hạn từ ngày 06/12/2022 đến 21/02/2025 là 119.261.228 đồng; yêu cầu Công ty TNHH H thanh toán cho Công ty C tiền lãi chậm trả phát sinh kể từ ngày 22/02/2025 tính trên nợ gốc với mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong Hợp đồng cho thuê tài chính cho đến khi thanh toán xong nợ gốc; trường hợp Công ty TNHH H không thanh toán đầy đủ số tiền thuê còn nợ nêu trên, buộc Công ty TNHH H giao trả tài sản thuê là một (01) máy chấn tôn Amada HFB cho Công ty C để xử lý, thu hồi nợ theo quy định; buộc Công ty TNHH H thanh toán cho Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc Tế C tiền lãi chậm trả phát sinh từ ngày 06/12/2024 tính trên nợ gốc với mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong Hợp đồng cho thuê tài chính cho đến khi thanh toán xong nợ gốc; trường hợp Công ty TNHH H không thanh toán đầy đủ số tiền thuê còn nợ nêu trên, buộc Công ty TNHH H giao trả Tài sản thuê là một (01) máy chấn tôn Amada HFB cho Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc Tế C để xử lý, thu hồi nợ theo quy định là có căn cứ theo quy định tại Điều 3, Điều 17, Điều 20 Nghị định 39/2014/NĐ-CP.

[4.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc trong trường hợp Công ty TNHH H không thanh toán đầy đủ khoản tiền nêu trên hoặc không giao trả tài sản thuê hoặc khoản tiền thu được từ việc xử lý tài sản thuê không đủ khoản nợ thì buộc người bảo lãnh là ông Nguyễn Hoài A có trách nhiệm thanh toán cho Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc Tế C cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền còn nợ.

Tại thời điểm ông Nguyễn Hoài A xác lập Thư bảo lãnh cá nhân ngày 26/8/2022, pháp luật điều chỉnh là Bộ luật Dân sự năm 2015 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Hình thức của Thư bảo lãnh cá nhân ngày 26/8/2022 là phù hợp với quy định tại Điều 43 Nghị định 21/2021/NĐ-CP năm 2021.

Về mặt nội dung của Thư bảo lãnh: Về chủ thể xác lập thư bảo lãnh với Công ty TNHH Thương mại Quốc tế C là ông Nguyễn Hoài A, cá nhân có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, Thư bảo lãnh này được ông Nguyễn Hoài A tự nguyện xác lập, làm phát sinh nghĩa vụ của ông đối với Công ty TNHH Thương mại Quốc tế C.

Do nội dung và hình thức Thư bảo lãnh đều tuân thủ đúng quy định pháp luật theo quy định tại Điều 335, Điều 336 và Điều 338 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 44 Nghị định 21/2021/NĐ-CP năm 2021 nên yêu cầu buộc ông Nguyễn Hoài A thực hiện nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại Quốc tế C theo nội dung Thư bảo lãnh đã ký cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền mà Công ty TNHH H còn nợ trong trường hợp Công ty TNHH H không thanh toán đầy đủ khoản tiền nêu trên hoặc không giao trả tài sản thuê hoặc khoản tiền thu được từ việc xử lý tài sản thuê không đủ thanh toán khoản nợ là có căn cứ chấp nhận.

[4.3] Xét nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện buộc bà Huỳnh Châu Ngọc T thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện này hoàn toàn tự nguyện. Căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện mà nguyên đơn đã rút.

[5] Đối với ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận B, Thành phố H thấy rằng, các ý kiến và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về hình thức và nội dung là phù hợp quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu được chấp nhận nên Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc Tế C không phải nộp án phí, hoàn trả cho Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc Tế C toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Công ty TNHH H phải nộp án phí tính trên số tiền 603.998.965 đồng phải trả cho Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc Tế C, án phí được tính là: 28.159.959 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 21, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 244, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 117, 118, 119 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 113 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 3, Điều 17, Điều 20 Nghị định 39/2014/NĐ-CP;

Căn cứ Điều 43, Điều 44 Nghị định 21/2021/NĐ-CP năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc Tế C đối với Công ty TNHH H phát sinh từ Hợp đồng cho thuê tài chính F220845502 ngày 26/8/2022.

1.1. Buộc Công ty TNHH H phải trả cho Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc Tế C số tiền tạm tính đến ngày 21/02/2025 là 603.998.965 đồng (Sáu trăm linh ba triệu chín trăm chín mươi tám nghìn chín trăm sáu mươi lăm đồng), trong đó bao gồm:

- Nợ gốc là: 347.805.556 đồng (ba trăm bốn mươi bảy triệu tám trăm linh năm nghìn năm trăm năm mươi sáu đồng);

- Nợ lãi trong hạn và các khoản phải thu khác tính đến ngày chấm dứt Hợp đồng thuê 06/12/2022 là 136.932.181 đồng (một trăm ba mươi sáu triệu chín trăm ba mươi hai nghìn một trăm tám mươi mốt đồng);

- Nợ lãi quá hạn từ ngày 06/12/2022 đến 21/02/2025 là 119.261.228 đồng (một trăm mười chín triệu hai trăm sáu mươi mốt nghìn hai trăm hai mươi tám đồng).

1.2. Buộc Công ty TNHH H thanh toán cho Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc Tế C tiền lãi chậm trả phát sinh từ ngày 22/02/2025 tính trên nợ gốc với mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong Hợp đồng cho thuê tài chính cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

1.3. Trường hợp Công ty TNHH H không thanh toán đầy đủ số tiền thuê còn nợ nêu trên, buộc Công ty TNHH H giao trả tài sản thuê là một (01) máy chấn tôn Amada HFB cho Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc Tế C để xử lý, thu hồi nợ theo quy định.

2. Chấp nhận yêu cầu của Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc Tế C đối với ông Nguyễn Hoài A về việc thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh.

Trường hợp Công ty TNHH H không thanh toán đầy đủ khoản tiền nêu trên hoặc không giao trả tài sản thuê hoặc khoản tiền thu được từ việc xử lý tài sản thuê không đủ khoản nợ thì buộc người bảo lãnh là ông Nguyễn Hoài A có trách nhiệm thanh toán cho Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc Tế C cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền còn nợ.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bà Huỳnh Châu Ngọc T thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Hoàn trả cho Công ty cho thuê Tài chính TNHH MTV Quốc Tế C số tiền tạm ứng án phí là 14.572.041 đồng (mười bốn triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn

không trăm bốn mươi mốt đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0027145 ngày 21/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố H.

Công ty TNHH H phải nộp 28.159.959 (hai mươi tám triệu một trăm năm mươi chín nghìn chín trăm năm mươi chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền và thời hạn kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện Kiểm sát cùng cấp và cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Linh